

Số: 08/2022/QĐST-DS

YL, ngày 18 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 318,319,320,321,322,323,357,463,466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần N (N Bank)

Trụ sở chính: Số nhà C, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Bên được ủy quyền: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng thương mại cổ phần N (Công ty A-N Bank).

Địa chỉ liên hệ: SR18-SR19 T, 07 N, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định.
(Theo giấy ủy quyền số 856/2020/UQQT-NHNA ngày 31/12/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP N cho Công ty A).

Người được ủy quyền khởi kiện: Ông Nguyễn Mạnh C. Chức vụ: Phó Tổng giám đốc Công ty A.

Địa chỉ: SR18-SR19 T, 07 N, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

(Theo giấy ủy quyền số 07B/2021/UQ-A ngày 11/01/2021 của Chủ tịch Công ty A về việc ủy quyền khởi kiện và thi hành án).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đoàn Ngọc K - Phó phòng xử lý nợ; Ông Mai Đắc N - Nhân viên xử lý nợ; ông Trịnh Đức T - Nhân viên xử lý nợ thuộc Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng TMCP N. Địa chỉ: SR18-SR19 T, 07 N, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định. Địa chỉ liên lạc: 413 K, phường N, quận B, thành phố Hà Nội. (Theo giấy ủy quyền số 214/2021/UQ-A ngày 28/6/2021 của Phó Tổng giám đốc Công ty A).

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khu 11, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 30/6/2022 anh Nguyễn Xuân H trả cho Ngân hàng TMCP N (N Bank), số tiền tính đến ngày 11/3/2022 là: **643.175.000đ** (*Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi ba triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) (Bao gồm nợ gốc: 500.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 1.705.479 đồng; Nợ lãi quá hạn: 141.469.521 đồng).

Kể từ ngày 11/3/2022 trở đi, anh Nguyễn Xuân H còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

3. Trong trường hợp anh Nguyễn Xuân H vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất. Cụ thể như sau:

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0214/2018/808-BĐ ngày 20/9/2018 số công chứng 2108/2018/HĐTC, quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Kim Đức, tỉnh Phú Thọ chứng nhận ngày 20/9/2018 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung hợp đồng số 01/SĐ-0214/2018/808-BĐ ngày 03/9/2019, số công chứng 2168/2019/HĐTC, quyền số: 01/TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Kim Đức, tỉnh Phú Thọ chứng nhận ngày 03/9/2019.

Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 266, tờ bản đồ số 28, địa chỉ: Khu 11, xã X, huyện YL, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CO369105, vào sổ cấp GCN số CH 06257, Ủy ban nhân dân huyện YL cấp ngày 11/09/2018 tên người sử dụng đất Nguyễn Xuân H.

Giá trị tài sản thế chấp 730.000.000đ (Bảy trăm, ba mươi triệu đồng).

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp, bảo đảm để thu hồi nợ thì các tổ chức, cá nhân đang kinh doanh, sinh sống, sinh hoạt dưới mọi hình thức trên tài sản thế chấp phải có nghĩa vụ chuyển đi nơi khác để thi hành án.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp, bảo đảm của anh Nguyễn Xuân H không đủ trả nợ thì Ngân hàng TMCP N (N Bank) có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh Nguyễn Xuân H để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp, bảo đảm có giá trị lớn hơn số tiền anh Nguyễn Xuân H còn nợ đối với Ngân hàng TMCP N (N Bank) thì số tiền còn lại sau khi thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc và lãi được trả cho anh Nguyễn Xuân H.

4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Anh Nguyễn Xuân H phải trả cho Ngân hàng TMCP N (N Bank) số tiền 3.500.000đ (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng).

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Xuân H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền 14.863.500đ (Mười bốn triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn, năm trăm đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP N (Do ông Đoàn Ngọc K nộp thay) số tiền 14.180.000đ (Mười bốn triệu, một trăm tám mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0008401 ngày 29 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh